TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 20 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tú Huân, ông Trần Hữu Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn B, sinh năm 1962, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Đỗ Thị V (đã chết); có vợ là Đặng Thị T (đã chết) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng. Ngày 04/02/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 28/01/2022 của Công an huyện E, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi Đánh bạc, ngày 28/01/2022, bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Hiện tại ngoại (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn

hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có chồng là Đặng Quang T, sinh năm 1969 và có 03 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Ngày 04/9/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2024, đến ngày 30/4/2024. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Họ và tên: Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1968, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo (Thiên chúa giáo); quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Vũ Thị Ê, sinh năm 1948 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2024, đến ngày 30/4/2024. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Họ và tên: Võ Thiên S, sinh năm 1976, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1947 và bà Trần Thị N, sinh năm 1956; Có vợ là Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2024, đến ngày 30/4/2024. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1964, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Tri C1, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1930; Có vợ là Lê Thị Ú, sinh năm 1968 và có 04 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2024, đến ngày 30/4/2024. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Lường Xuân H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2024, sau khi tổ chức ăn nhậu tại nhà của Lê Văn B ở thôn 5, xã E, huyện E, Phạm Thị Thùy T nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền nên rủ Võ Thiên S, Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thị N thì tất cả đồng ý. Lúc này, Trang lấy 01 bộ bài tù lơ khơ bằng giấy màu xanh có sẵn trong nhà rồi cùng Võ Thiên S, Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thị N ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trong phòng bếp để đánh bạc, còn Lê Văn B thì ngồi xem. Khi tham gia đánh bạc, Võ Thiên S bỏ ra số tiền 2.400.000

đồng, Nguyễn Thị N bỏ ra 1.400.000 đồng, Nguyễn Ngọc S bỏ ra 1.000.000 đồng, Phạm Thị Thùy T bỏ ra 450.000 đồng. Tất cả thống nhất hình thức đánh bạc như sau: Bốn người ngồi thành vòng tròn, sử dụng bộ bài tu lơ khơ bằng giấy 52 quân, người chia bài được chia 10 quân, ba người còn lại chia 09 quân, số bài còn lại úp xuống chiếu. Sau khi chia bài, người được chia bài chọn một quân bài trong các quân bài của mình đánh xuống chiếu trước người bên cạnh người thứ hai, người thứ hai thấy quân bài này có thể ghép với các quân bài trên tay của mình thành phỏm thì có thể ăn, nếu không ăn thì bốc một quân bài ở giữa chiếu rồi lại đánh một quân bài xuống, người thứ ba và thứ tư tiếp tục như người thứ hai, cứ như thế bốn người đánh đến khi hết bài ở giữa chiếu hoặc dừng lại nếu có người "Ù". Nếu bốc hết bài thì sẽ tính điểm trên tay của từng người, nếu người nhỏ điểm nhất thì ăn ba người còn lại. Cách tính điểm như sau: Các quân bài trên tay không sắp thành phỏm thì cộng lại để tính điểm, quân A (xì) tính 01 điểm, cứ như vậy tăng dần đến quân K (già) là 13 điểm. Cách tính phỏm như sau: Ba quân, bốn quân giống nhau là một phỏm, ba quân liền nhau (ví dụ 7, 8, 9) cùng chất là một phỏm. Cách tính "Ù" là người có ba phỏm. Cách tính tiền như sau: Nếu người "Ù thường" thì ba người còn lại chung cho người "Ù thường" số tiền 100.000 đồng và không chơi "Ù tròn"; người có điểm nhỏ nhất được người nhỏ điểm thứ hai chung số tiền 20.000 đồng, người thứ ba chung số tiền 40.000 đồng, người thứ tư chung số tiền 60.000 đồng, người nào không có phỏm (cháy) phải chung 80.000 đồng. Người nào đánh cho ngươi bên cạnh ăn một quân bài phải chung riêng cho người ăn 20.000 đồng, cho ăn quân bài thứ hai thì chung 40.000 đồng, cho ăn ba quân thì bị đền và chung 420.000 đồng; không chơi cá già "K". Sau khi kết thúc ván bài người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo, không thu tiền xâu. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Phạm Thị Thùy T xuống bếp lấy cơm và đồ ăn thì Lê Văn B ngồi vào vị trí của T để lại và tham gia đánh bạc cùng với Võ Thiên S, Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thị N. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Lê Văn B, Võ Thiên S, Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thị N đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.250.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 tấm chiếu cói hoa văn đỏ vàng kích thước 1,4m x 02m. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Phòng bếp có kích thước 5,7m x 3,3m x 3,4m, nền lát gạch men, vách bằng tôn, trị giá 9.149.746 đồng.

Bản Cáo trạng số 84/CT – VKS – HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với

các bị cáo về tội đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24 đến ngày 30 tháng 4 năm 2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Võ Thiên S từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.250.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Truy thu của bị cáo Lê Văn B số tiền 9.149.746 đồng là giá trị căn phòng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì mà xin cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 19 giờ 30 ngày 23/4/2024, tại nhà của Lê Văn B ở thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn B, Nguyễn Thị N, Phạm Thị Thùy T, Võ Thiên S và Nguyễn Ngọc S có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.250.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội: "*Đánh bạc"*. Tội phạm, hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo Lê Văn B và bị cáo Nguyễn Thị N đã từng bị xử phạt về tội đánh bạc và số tiền các bị cáo đánh bạc trên 5.000.000đ, nhưng đều đã được xoá án tích. Còn các bị cáo Phạm Thị Thuỳ T, Võ Thiên S và bị cáo Nguyễn Ngọc S tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 5.250.000đ và phạm tội lần đầu, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến trị an trong xã hội. Mặc dù các bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được rằng việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay bằng hiện vật là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự trị an trong xã hội và với mục đích tư lợi cá nhân nên 19 giờ 30 phút ngày 23/4/2024, tại nhà của Lê Văn B ở thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn B, Nguyễn Thị N, Phạm Thị Thùy T, Võ Thiên S và Nguyễn Ngọc S đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền với tổng số tiền thắng thua là 5.250.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo B, bị cáo N có nhân thân xấu. Vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Văn B có hoàn cảnh khó khăn (bị cáo trên 60 tuổi, vợ chết). Bị cáo N có trình độ học vấn thấp. Các bị cáo Phạm Thị Thùy T, Võ Thiên S, Nguyễn Ngọc S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án có 5 bị cáo tham gia và tham gia với vai trò khác nhau, do đó

cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, trên cơ sở đó định ra cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo B mặc dù tham gia thời gian ngắn, bị cáo cùng bị cáo Trang bỏ ra số tiền ít nhất (Cả hai bị cáo bỏ ra số tiền 450.000đ). Nhưng bị cáo lại là người có nhân thân xấu. Bị cáo N tham gia từ đầu đến cuối, số tiền bỏ ra thấp hơn bị cáo Võ Thiên S, nhưng cao hơn các bị cáo còn lại và bị cáo cũng là người có nhân thân xấu. Bị cáo T mặc dù bị cáo là người khởi xướng, nhưng bị cáo tham gia thời gian ngắn và cùng bị cáo B bỏ ra số tiền ít nhất (Cả hai bị cáo bỏ ra số tiền 450.000đ). Bị cáo Võ Thiên S mặc dù tham gia từ đầu đến cuối, bỏ số tiền cao nhất nhưng bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Ngọc S bỏ số tiền thấp hơn bị cáo Võ Thiên S và bị cáo N, nhưng cao hơn bị cáo T và bị cáo B. Bị cáo tham gia từ đầu đến cuối, nhưng có nhân thân tốt. Vì vậy xử bị cáo B với mức hình phạt cao nhất, ngang bằng với bị cáo N. Tiếp đến là bị cáo T và bị cáo Thiên S. Thấp nhất là bị cáo Ngọc S.

[6] Xét thấy tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Các bị cáo T, Thiên S, Ngọc S là người có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo B và bị cáo N mặc dù có tiền án nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.250.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Truy thu của bị cáo Lê Văn B số tiền 9.149.746 đồng là giá trị căn phòng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc để sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Vì các bị cáo bị kết án về tội Đánh bạc, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn B, Nguyễn Thị N, Phạm Thị Thuỳ T, Võ Thiên S và Nguyễn Ngọc S phạm tội: "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thuỳ T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Thiên S 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 4 năm 2024 đến ngày 30 tháng 4 năm 2024. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là ngày Cơ quan thi hành án hình sự, Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về khấu trừ thu nhập: Áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Ngọc S.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.250.000đ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu của bị cáo Lê Văn B số tiền 9.149.746đ để sung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 08 tháng 8 năm

2024 được lưu trong hồ sơ vụ án).

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện E;
- Các bị cáo;
- ....;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện E;
- UBND xã E;
- UBND xã D;
- UBND thị trấn E;
- ...
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG